

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **117/2021/HS-ST**

Ngày 31-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Minh Tân

- Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 30, 31 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2021/TLST-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình V (tên gọi khác: V nhỏ), sinh ngày 28 tháng 6 năm 1991; nơi sinh: Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn L, xã HM, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ 06, phường NL, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T (đã chết). Bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2014;. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08/6/2021, bị Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi khởi tố điều tra về hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, quy định tại khoản 1, Điều 304 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị tạm giữ sau chuyển tạm giam từ ngày 27/5/2021 cho đến nay. Bị cáo Nguyễn Đình V có mặt tại phiên tòa.

2. Lê T2 (tên gọi khác: Bum), sinh ngày 28 tháng 02 năm 1991; nơi sinh: Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ 04, phường NL, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Bá P, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị T3, sinh năm 1962. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không; tiền án: 01 (một) tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 40/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, chưa được xóa án tích. Nhân thân: Ngày 05/8/2009, bị TAND huyện Sơn Tịnh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp

tài sản”. Ngày 29/8/2009, bị TAND thành phố Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Cướp giết tài sản” tổng hợp 02 bản án là 06 năm 06 tháng tù, chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn. Đến ngày 13/8/2013, chấp hành xong hình phạt tù về lại địa phương, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ sau chuyển tạm giam từ ngày 23/01/2021 cho đến nay. Bị cáo Lê T2 có mặt tại phiên tòa.

3. Đỗ Đình K, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1999; nơi sinh: Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn D, xã TH, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ T3 (đã chết) và bà Trịnh Thị D. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T4, sinh năm: 1998, có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ sau chuyển tạm giam từ ngày 01/4/2021 cho đến nay. Bị cáo Đỗ Đình K có mặt tại phiên tòa.

4. Tôn Văn D1 (tên gọi khác: Mãnh), sinh ngày 21 tháng 8 năm 1996; nơi sinh: Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn L, xã HM, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Tôn T4, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1973. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Quá trình điều tra bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo Tôn Văn D1 có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đình V, Lê T2, Đỗ Đình K và Tôn Văn D1:* Ông Vy Quý V, Luật sư Công ty Luật TNHH Nguyên Luật và Cộng sự – Chi nhánh Quảng Ngãi, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Thôn L, xã Tịnh Hà, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Đào Tấn D2, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn A, xã NT, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Đình T5, sinh năm 1969; (vắng mặt).

+ Chị Huỳnh Thị C1, sinh năm 1973; (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã HM, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Lê T6, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 4, phường NL, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

+ Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn D, xã TH, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đinh Văn C2, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn T, xã ĐL, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Trần Minh N, sinh năm 2001 (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Diễm T7, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số nhà X đường B, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Phạm Ngọc T8, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn An Nhơn, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Chánh L, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ 6, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

- + Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 9, phường QP, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.(vắng mặt)
- + Ông Phạm Đình Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 9, phường QP, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).
- + Ông Huỳnh Văn L2, sinh năm 1943; địa chỉ: Tổ 7, phường QP, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).
- + Ông Nguyễn Tấn U, sinh năm 1957; địa chỉ: Số nhà 144 đường H, tổ 6, phường QP, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 20/01/2021, Đào Tấn D2 và các bị cáo Nguyễn Đình V, Lê T2 đi dự tiệc tất niên tại quán Karaoke Phụng Hoàng 2 trên đường Hai Bà Trưng, thành phố Quảng Ngãi. Tại đây, giữa D2 và V xảy ra mâu thuẫn, V đã tát 01 cái vào mặt của D2. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày 21/01/2021, D2 điện thoại cho Nhật ra chỗ D2 về. Nhật đến chỗ D2 về đứng trước quán Karaoke Cường Phát trên đường Trần Quang Diệu, thành phố Quảng Ngãi. Do bức tức vì bị V đánh nên D2 nói Nhật rủ thêm người hẹn đánh nhóm V. Nhật điện thoại cho Phạm Ngọc Thìn bảo Thìn “lên sân bay Quảng Phú lấy 04 cây mào (đã cất giấu từ trước) mang xuống quán Karaoke Cường Phát do anh D2 bị chém dưới này”, Thìn lên sân bay Quảng Phú lấy 04 cây mào quay lại nhà của D2 thì Dương, Tèo (ở tỉnh Bình Dương, cùng làm thuê cho D2, không rõ lai lịch) cũng được Nhật điện thoại nên cùng với Tiến cầm theo 04 cây mào đi xuống quán Karaoke Cường Phát để gặp D2 và Nhật. Tại đây, D2 gọi điện thoại cho V hẹn chém nhau tại sân bay thuộc tổ 9, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó nhóm của D2 về nhà của D2 ở 185 Bùi Thị Xuân, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tập trung và đổi xe. D2 bảo Nhật điện thoại rủ thêm người nhưng không được, D2 điện thoại cho V hỏi lên sân bay chưa. Sau đó D2 nói “tất cả lên sân bay, có bao nhiêu đi bấy nhiêu”, cả nhóm đồng ý. Nhật điều khiển xe mô tô hiệu Vario, biển số 76G1-431.19 chở D2 cầm theo 01 cây mào, Tiến điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đen, biển số 76B1-442.15 đi một mình cầm theo 01 cây mào, Tèo điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 76E1-...(không xác định) chở Dương ngồi sau cầm theo 02 cây mào đi đến khu vực sân bay và dừng lại, lát sau có thêm 02 người thanh niên (chưa rõ lai lịch) là bạn của Dương gọi đến cầm theo 01 cây gậy bóng chày. Tại đây, Nhật điện thoại rủ thêm Đình Văn Cầu, nói anh D2 có chuyện, nhờ lên giúp, Cầu đồng ý. Khoảng 10 phút sau, Cầu điều khiển xe ô tô hiệu Mazda 2, màu trắng, biển số 76A-140.63 đi đến nhà của D2 tại 185 Bùi Thị Xuân, thành phố Quảng Ngãi nhưng không thấy ai nên gọi điện cho D2 và được D2 hướng dẫn đến sân bay Quảng Phú. Khi Cầu gặp D2 tại sân bay, Cầu hỏi D2 có chuyện gì thì D2 nói xảy ra mâu thuẫn với V nhỏ nên hẹn V nhỏ đánh nhau. Cầu nghe vậy thì đồng ý ở lại giúp nhóm D2 đánh nhóm V nhỏ. Thìn đưa 01 cây mào của mình cho Cầu cầm rồi lấy 01 cây bóng chày từ người thanh niên đi xe vision đến sau cầm. D2 nói không đủ hàng (hung khí) thì cầm đá. Nhật và người thanh niên đi vision đến sau lượm đá cầm trên tay. D2 tiếp tục điện thoại cho V hỏi đã lên tới chưa.

Sau khi mâu thuẫn với D2, bị cáo Nguyễn Đình V bức tức vì D2 là đàn em của mình nhưng qua mặt mình còn thách thức, hẹn đánh nhau. Đến khoảng 04 giờ ngày

21/01/2021, V điều khiển xe đến nhà của bị cáo Lê T2, rủ T2 đi đánh nhóm của D2. T2 gọi điện cho bị cáo Tôn Văn D1 qua nhà chờ T2 đến nhà của V tại 230/24 Nguyễn Công Phương, thành Quảng Ngãi, D1 đồng ý. Tại nhà của V lúc này có V, Đỗ Đình K, Nguyễn và Tí là bạn của V (chưa xác định được lai lịch). V nói D2 hẹn chém nhau trên sân bay nên cả nhóm đồng ý, V xuống bếp lấy 01 khẩu súng ngắn (không rõ chủng loại) bọc vào túi áo rồi cả nhóm bắt đầu đi đến sân bay.

Tí điều khiển xe mô tô hiệu Airblade, màu xám đen (không rõ biển số) chở V cầm 01 cây dao phóng lộn và Nguyễn cầm theo dao phóng lộn (mác); K điều khiển xe mô tô hiệu Vision, màu trắng (không rõ biển số) chở D1 cầm theo 01 cây dao phóng lộn và T2 ngồi sau cũng cầm 01 cây dao phay. Khi nhóm của V đến sân bay thì thấy nhóm của D2 đã tập trung tại đây. Khi 02 nhóm cách nhau khoảng 20m thì nhóm V dừng lại, xuống xe và đi bộ lên hướng về nhóm của D2, V đi đầu, D2 thấy nhóm V lên thì nói “*Nó lên kìa*” và hô “*chém nó*”, nhóm của D2 đi lên hướng về nhóm của V. V rút súng, bắn 01 phát đạn chỉ thiên, D2 nói “*không chơi súng*”, nhóm của V tiếp tục đi lên, nhóm của D2 cũng đi lên và V tiếp tục bắn 01 phát đạn nữa nhưng không trúng ai. Lúc này nhóm của D2 bỏ chạy hết chỉ còn lại D2, khi V cách D2 khoảng 05m đến 10m thì V dùng súng bắn 01 phát trúng vào chân trái của D2 làm D2 ngã xuống và nói “*bắn trúng chân em rồi*”. V đi đến vị trí của D2 nằm và nói “*Mày là em tao, tao đánh mày không được sao mà còn đi thách thức hẹn chém nhau*” rồi V kêu người bên nhóm của D2 đưa D2 đi cấp cứu. V lên xe đi cùng với Nguyễn và Tí; K điều khiển xe Vision, màu trắng chở D1 và T2 về nhà của V; K mang dao phóng lộn vào nhà cất phía dưới tấm phản của phòng khách rồi nhờ Nguyễn Chánh L chở ra cây xăng Thanh Bình để đi về quê. D1 chở T2 về nhà của T2 rồi quay lại nhà của V thu xếp quần áo rồi bỏ đi. V cùng với Nguyễn và Tí về nhà của V rồi V thu xếp quần áo đón xe khách Bắc Nam bỏ trốn vào TP Hồ Chí Minh. Trên đường đi vào TP Hồ Chí Minh, khi xe dừng ăn cơm thì V đã vứt bỏ khẩu súng đã gây thương tích cho D2 (không xác định được thuộc địa phận tỉnh nào).

Sau khi nhóm V bỏ đi, Cầu điều khiển xe ô tô, biển số 76A-140.63 của mình chở D2 đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi rồi được chuyển đến Bệnh viện 199 TP Đà Nẵng để điều trị.

Ngày 22/01/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi có kết luận giám định số: 15/TgT xác định tỉ lệ phần trăm thương tích của Đào Tấn D2, cụ thể:

- Gãy hai xương cẳng chân trái: 20%.
- 01 (Một) vết thương cẳng chân trái, còn nhiều dị vật: 04%.
- 01 (Một) vết thương cẳng chân trái kích thước nhỏ: 0,76%.

Tổng cộng: 24,76%. Làm tròn số là 25%.

- Các tổn thương trên phù hợp với thương tích do hỏa khí gây ra.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 12/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Nguyễn Đình V, Lê T2, Đỗ Đình K và Tôn Văn D1 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Nguyễn Đình V, Lê T2, Đỗ Đình K và Tôn Văn D1 về tội “*Cố ý gây thương tích*”

- Áp dụng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê T2 từ 02 năm 06 tháng đến 03 tù.

- Áp dụng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đình K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tôn Văn D1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy:

+ 04 (Bốn) cây móc tự chế bằng kim loại, có cán dài 01m, dạng ống tròn, đường kính 2,7cm, lưỡi dài 21,5cm, rộng nhất 07cm.

+ 01 (Một) cây móc tự chế bằng kim loại, có cán dài 1,03m, dạng ống tròn, đường kính 2,2cm, lưỡi dài 27cm, rộng nhất 05cm.

+ 01 (Một) cây móc tự chế bằng kim loại, có cán dài 73cm, dạng ống tròn, đường kính 2,1cm, lưỡi dài 27,5cm, rộng nhất 4,8cm.

+ 01 (Một) cây móc tự chế bằng kim loại, có cán dài 61,5cm, dạng ống tròn, đường kính 2,7cm, lưỡi dài 26,5cm, rộng nhất 4,7cm.

+ 01 (Một) con dao dài 42cm, có cán bằng gỗ dài 12cm, đường kính 03cm, lưỡi dao dài 30cm, dao có một mặt cắt, một đầu nhọn.

- Về dân sự: Ngày 01/7/2021, bị hại là anh Đào Tấn D2 đã nhận bồi thường từ gia đình của 04 bị cáo số tiền 150.000.000đồng, anh D2 không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại Đào Tấn D2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Nguyễn Đình T5, Huỳnh Thị C1 và Đỗ Thị Hoa đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, những người này đều đã có lời khai cụ thể; việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đã thực hiện xong, không ai có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích như nội dung vụ án đã nêu ở trên; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Do có mâu thuẫn cá nhân giữa Đào Tấn D2 với Nguyễn Đình V nên cả hai đã hẹn đánh nhau; đồng thời rủ theo nhiều người khác cùng tham gia đánh nhau. Cụ thể: khoảng 04 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, Nguyễn Đình V đã cùng với Lê T2, Đỗ Đình K, Tôn Văn D1 cùng 02 đối tượng Nguyên và Tí (là bạn của bị cáo V chưa xác định được nhân thân lai lịch) chuẩn bị hung khí (súng, dao phóng lộn, dao phay) đi đến sân bay cũ Quảng Phú thuộc tổ 9, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để đánh nhau với nhóm của bị hại Đào Tấn D2. Khi hai nhóm gặp và xông vào nhau thì V dùng súng bắn 02 phát chỉ thiên, nhóm của D2 bỏ chạy chỉ còn một mình D2 vẫn tiến đến, khi cách D2 khoảng 05m đến 10m thì V cầm súng hướng xuống đất và về phía của D2 bắn 01 phát trúng vào chân trái của D2 gây thương tích làm gãy hai xương cẳng chân trái, vết thương cẳng chân trái; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25%.

Các bị cáo Nguyễn Đình V, Lê T2, Đỗ Đình K, Tôn Văn D1 đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Các bị cáo biết rõ việc sử dụng hung khí nguy hiểm, vũ khí (dao, súng) gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý cùng nhau thực hiện và đã gây thương thương tích cho Đào Tấn D2, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 25%.

Hành vi gây thương tích của bị cáo Nguyễn Đình V đối với bị hại Đào Tấn D2 là đã có sử dụng vũ khí (súng). Tuy nhiên, trước khi bắn gây thương tích cho bị hại D2 thì V đã chủ động bắn hai phát súng chỉ thiên để báo động, chấm dứt hành vi tấn công từ phía nhóm của bị hại nhưng bị hại Đào Tấn D2 vẫn tiến lên nên V đã chỉ súng xuống đất và hướng về phía D2 để bắn (xác định vị trí không trọng yếu trên cơ thể để tấn công), kết quả đạn đã trúng vào chân của D2 gây thương thì V cùng nhóm của mình cũng chấm dứt hành vi tấn công và kêu nhóm của bị hại D2 đưa D2 đi cấp cứu. Hành vi trên là phù hợp với lời khai của bị cáo V và các bị cáo khác trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là chỉ có ý tự vệ, cần thiết thì gây thương tích để đáp trả vì nhóm của bị hại đã chủ động hẹn đánh nhau chứ các bị cáo không có ý định sẽ tước đoạt tính mạng của bị hại hay nhóm của bị hại. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình V, Lê T2, Đỗ Đình K và Tôn Văn D1 đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi

gây thương tích cho bị hại thì cả bốn bị cáo đều đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại một cách thỏa đáng cho bị hại Đào Tấn D2 nên được bị hại bãi nại phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[3.2] Tình tiết tăng nặng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” như đã nêu trên thì bị cáo Lê T2 đã bị xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/4/2020, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo Lê T2.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm; trước khi thực hiện hành vi phạm tội thì giữa các bị cáo không có sự bàn bạc cụ thể về kế hoạch phạm tội, không phân công nhiệm vụ mà chỉ cùng nhau thống nhất ý chí và cùng nhau thực hiện nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Nguyễn Đình V giữ vai trò là người gọi xướng, rủ rê và là người thực hành tích cực, trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Các bị cáo Lê T2, Đỗ Đình K và Tôn Văn D1 là những người có vai trò giúp sức đắc lực, các bị cáo đều đã nhất trí và cùng với bị cáo Nguyễn Đình V chuẩn bị hung khí và cùng đi đánh bị hại nhưng chưa gây thương tích cho ai.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Đình V, Lê T2 còn là những người có nhân thân xấu, cả hai bị cáo đều đã từng bị xử phạt tù, đã chấp hành xong hình phạt nhưng lại không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 (Ba) vỏ đạn có kích thước: cao 1,70cm, đường kính 0,94cm, đáy vỏ đạn có ký hiệu: “A USA AUTO 380” , cơ quan CSĐT CA TP Quảng Ngãi đã chuyển vật chứng này cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi tiếp nhận, bảo quản và điều tra theo thẩm quyền là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với 04 (Bốn) cây móc tự chế bằng kim loại, có cán dài 01m, dạng ống tròn, đường kính 2,7cm, lưỡi dài 21,5cm, rộng nhất 07cm; 01 (Một) cây móc tự chế bằng kim loại, có cán dài 1,03m, dạng ống tròn, đường kính 2,2cm, lưỡi dài 27cm, rộng nhất 05cm; 01 (Một) cây móc tự chế bằng kim loại, có cán dài 73cm, dạng ống tròn, đường kính 2,1cm, lưỡi dài 27,5cm, rộng nhất 4,8cm; 01 (Một) cây móc tự chế bằng kim loại, có cán dài 61,5cm, dạng ống tròn, đường kính 2,7cm, lưỡi dài 26,5cm, rộng nhất 4,7cm; 01 (Một) con dao dài 42cm, có cán bằng gỗ dài 12cm, đường kính 03cm, lưỡi dao dài 30cm, dao có một mặt cắt, một đầu nhọn. Đây là những hung khí liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số 76U1-128.72, hiệu Honda AIRBLADE, màu đen xám tạm giữ tại nhà của V. Xe mô tô này là xe của bị cáo Lê T2 đứng tên chủ sở hữu hợp pháp. Qua điều tra xác định đây không phải là xe mà nhóm V đã sử dụng để đi đến sân bay chém nhau với nhóm của D2. Cơ quan CSĐT Công an TP Quảng Ngãi đã trả lại cho gia đình của bị cáo Lê T2 là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô biển số 76F1-127.82, hiệu Honda Vision tạm giữ tại nhà của V. Qua điều tra xác định đây không phải là xe mà nhóm V đã sử dụng để đi đến sân bay chém nhau với nhóm của D2. Cơ quan CSĐT Công an TP Quảng Ngãi đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Thị Diễm Nhi (SN: 2003; Cư trú: Thôn Phú Long, xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên) là có căn cứ.

[6] Về phần dân sự: Bị hại Đào Tấn D2 đã nhận từ gia đình của 04 bị cáo số tiền 150.000.000đồng, không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các nội dung khác có liên quan:

[7.1] Các đối tượng tên Nguyên và Tí là bạn của V: Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, xác định hai đối tượng này có tham gia cùng với nhóm của V đến sân bay Quảng Phú để chém nhau với nhóm của D2. Tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của hai đối tượng trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[7.2] Đối tượng Nguyễn Chánh L (sinh năm: 2003; HKTT: Tổ 6, P. Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) là nhân viên làm thuê cho V. Quá trình điều tra xác định L không tham gia cùng với nhóm của V đi đến sân bay để chém nhau với nhóm của D2, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý L là có căn cứ.

[7.3] Đối tượng Đào Tấn D2 cùng với nhóm của mình (Nguyễn Trần Minh Nhật, Phạm Ngọc Thìn, Đinh Văn Cầu và một số người khác) đã có hành vi chuẩn bị hung khí nguy hiểm nhằm gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là có dấu hiệu về tội “Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án đã trả lời sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật nhưng Viện kiểm sát không đồng ý.

[7.4] Đối với hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” của bị cáo Nguyễn Đình V: Căn cứ kết luận giám định, Cơ quan CSĐT Công an TP Quảng Ngãi xác định hành vi của Nguyễn Đình V có dấu hiệu của tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, quy định tại Điều 304 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an TP Quảng Ngãi đã chuyển toàn bộ tài liệu và vật chứng cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi điều tra theo thẩm quyền đối với hành vi trên bằng một vụ án khác là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình V, Lê T2, Đỗ Đình K, Tôn Văn D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đình V, Đỗ Đình K và Tôn Văn D1.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê T2;

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Đình V, Lê T2, Đỗ Đình K, Tôn Văn D1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2021.

- Xử phạt bị cáo Lê T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Đình K 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2021.

- Xử phạt bị cáo Tôn Văn D1 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 04 (Bốn) cây móc tự chế bằng kim loại, có cán dài 01m, dạng ống tròn, đường kính 2,7cm, lưỡi dài 21,5cm, rộng nhất 07cm; 01 (Một) cây móc tự chế bằng kim loại, có cán dài 1,03m, dạng ống tròn, đường kính 2,2cm, lưỡi dài 27cm, rộng nhất 05cm; 01 (Một) cây móc tự chế bằng kim loại, có cán dài 73cm, dạng ống tròn, đường kính 2,1cm, lưỡi dài 27,5cm, rộng nhất 4,8cm; 01 (Một) cây móc tự chế bằng kim loại, có cán dài 61,5cm, dạng ống tròn, đường kính 2,7cm, lưỡi dài 26,5cm, rộng nhất 4,7cm; 01 (Một) con dao dài 42cm, có cán bằng gỗ dài 12cm, đường kính 03cm, lưỡi dao dài 30cm, dao có một mặt cắt, một đầu nhọn.

Các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14-7-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Nguyễn Đình V, Lê T2, Đỗ Đình K, Tôn Văn D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp.Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hòa